TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 142/2022/HS-PT
Ngày 28 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Vũ Ngọc Huynh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2021/TLPT-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Duy Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2021/QĐPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Duy Văn Đ (tên khác: La), sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp TP, xã TTA, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Duy Văn Đ1, sinh năm 1967 và bà Trương Thị Ph, sinh năm 1970; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1987; có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 78/QĐ-XPHC ngày 06/12/2019 của Công an huyện CL, tỉnh Trà Vinh đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép (nộp phạt xong); bị cáo tại ngoại - vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ông Nguyễn Thành Nh (Nh), sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp TS, xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/12/2019, Duy Văn Đ bị Công an huyện CL, tỉnh Trà Vinh phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền là 2.000.000 đồng. Đ đã nộp phạt xong và cam kết sẽ không tái phạm, nhưng chiều tối ngày 20/02/2020, Đ vẫn nhận lời đi khai thác cát trái phép với Nguyễn Thành Nh. Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2020, Duy Văn Đ cùng với Nguyễn Thành Nh sử dụng tàu sắt không biển kiểm soát, trọng tải khoảng 56 tấn, có trang bị máy bơm và hệ thống ống hút cát (công cụ, phương tiện này do Nhân mua về dùng khai thác cát) để đi hút cát. Nh điều khiển tàu đến đoạn sông CC, thuộc địa giới hành chính xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre tiến hành hút cát. Lúc 19 giờ 35 phút cùng ngày, Nhân và Đ đang hút cát tại tọa độ X: 1106931, Y: 564728 (hệ tọa độ VN2000 múi chiếu 3 độ) từ dưới sông lên tàu thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, số cát đã khai thác trái phép là 4,896 m^3.

Vật chứng thu giữ trong gồm:

1/ 01 (một) phương tiện thủy tàu sắt, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 56 tấn (đã qua sử dụng); kích thước: dài 10,7m, rộng 3,8m (khoang chứa cát dài 05m, rộng 3,8m, sâu 1,8m).

2/ 01 (một) động cơ máy chính gắn vào tàu nhãn hiệu YANMAR-6CH, không rõ số hiệu, công suất 50CV(đã qua sử dụng).

3/ 01 (một) động cơ dùng để bơm, hút cát nhãn hiệu HUYNDAI, không rõ số hiệu, công suất; kích thước: dài 0,95m, rộng 0,6m x cao 0,78m (đã qua sử dụng).

Hệ thống bơm, hút cát tự chế gồm:

- 01 (một) đầu bơm dùng để hút cát từ lòng sông vào khoang chứa của tàu, đầu ra bằng kim loại dài 1,5m, đường kính 0,2m, nối với ống nhựa dài 0,86m, đường kính 0,2m; một đầu nối với ống nhựa dài 23,1m, đường kính 0,15m, cuối ống nhựa nối với một ống kim loại dài 1,5m, đường kính 0,2m; thân ống kim loại hàn với ống tuýp kim loại dài 3,3m, đường kính 0,15m.

- 01 (một) đầu bơm dùng để bơm cát từ khoang chứa của tàu lên bờ có đầu ra dài 0,3m, đường kính 0,1m; đầu ra nối với một ống nhựa dài 06m, đường kính 0,1m; một đầu nối với ống bố cao su và ống nhựa dài 2,5m, đường kính 0,12m.

- 02 (hai) cái trơi dùng kéo ống và thả neo.

- Cát sông đã khai thác là 4,896 m^3 (vật liệu xây dựng thông thường dùng để san lấp, có thu mẫu cát phục vụ công tác giám định).

Đồ vật đã xử lý:

- Khối lượng cát Nhân và Đ đã khai thác là 4,896 m^3 được bơm trả lại lòng sông, theo biên bản xử lý tang vật vi phạm hành chính là khoáng sản, ngày

21/02/2020 của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre.

- Toàn bộ vật chứng còn lại được giao cho Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp Thạnh Phó, xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre quản lý, theo Quyết định số 14 ngày 01/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre.

Ngày 28/5/2020 Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre kết luận, giá trị của 4,896 m^3 cát sông Đ và Nhân khai thác trái phép là 323.136 đ (ba trăm, hai ba ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng)

Kết luận giám định tư pháp ngày 17/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu cát sông ký hiệu KS02- 20/02/2020-ĐT được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định là khoáng sản.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Nh (Nhẫn) trình bày lời khai: vào khoảng 18 giờ ngày 20/02/2020 anh gọi điện thoại cho bị cáo Đ nói chiều đi ghe thì Đ đồng ý. Khi đến hẹn anh với Đ đến bến đò Cồn Bần, Đ điều khiển tàu đi trên sông CC. Khi đến vị trí khai thác cát thì Đ vịn lái tàu; còn anh xuống neo, mồi nước máy bơm, xuống sào bơm cát. Anh và Đ đang vận hành máy bơm cát lên tàu sắt khoảng 10 phút thì bị lực lượng Cảnh sát môi trường đến yêu cầu để nguyên hiện trạng để làm việc, lúc đó ống bơm cát còn nguyên dưới sông. Lực lượng Công an lập biên bản ngay trên tàu sắt tại vị trí phát hiện vi phạm, các biên bản gồm: biên bản sự việc, biên bản xác minh vị trí phương tiện thủy vi phạm, biên bản thu và niêm phong mẫu tang vật, biên bản xử lý tang vật đều có anh với Đ chứng kiến và ký tên vào biên bản xác nhận nội dung là đúng, anh có chứng kiến việc đo đạc và xác định khối lượng cát vừa khai thác được trên tàu là 4,896 m^3, anh với Đ bơm hết số cát này xuống sông tại nơi phát hiện vi phạm, sau khi lập biên bản xong lực lượng Công an yêu cầu anh với Đ đều khiển tàu sắt về bến phà Hàm Luông cũ tạm giữ. Hiện nay anh đã được tạm giao lại đầy đủ những tang vật như tàu sắt và phương tiện bơm hút cát trên tàu theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 14 ngày 01/7/2020 (bút lục 207, 208) và Biên bản về việc tạm giao đồ vật, tài liệu để bảo quản chờ kết quả xử lý ngày 01/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre để bảo quản chờ xử lý (bút lục 211, 212). Nay anh Nh yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh sở hữu tàu sắt không biển số cùng hệ thống bơm hút cát theo Biên bản về việc tạm giao đồ vật, tài liệu để bảo quản chờ kết quả xử lý ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với anh (bút lục 211, 212), anh yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ; ngoài ra anh không khiếu nại hay yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Duy Văn Đ phạm "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên";

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Duy Văn Đ 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số vật chứng theo Biên bản về việc tạm giao đồ vật, tài liệu để bảo quản chờ kết quả xử lý ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với ông Nguyễn Thành Nh (bút lục số 211, 212), gồm:

- 01 (một) chiếc tàu sắt, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 56 tấn; chiều dài lớn nhất 10,7m; chiều rộng rộng nhất 3,8m; nơi sâu nhất 2,3m; có khoang chứa cát dài 05m, chiều rộng phía dưới 3,8m, chiều rộng phía trên 3,08m, chiều sâu khoang chứa 1,8m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái máy chính, nhãn hiệu YANMAR-6CH, không rõ số hiệu, công suất 50CV (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái máy dùng để bơm, hút cát, nhãn hiệu HUYNDAI, không rõ số hiệu, công suất, chiều dài 0,95m, chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,78m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) hệ thống bơm, hút cát tự chế gồm:

+ 01 (một) dụng cụ bơm cát từ sông lên phương tiện bằng gang có một đầu ra bằng sắt (dài 1,5m, đường kính 0,2m) nối với ống nhựa màu xanh và xám (dài 0,86m, đường kính 0,2m); một đầu nối với ống nhựa màu xanh (dài 23,1m, đường kính 0,15m) nối với ống sắt (dài 1,5m, đường kính 0,2m); trên thân ống sắt được hàn dính với ống tuýp sắt (dài 3,3m, đường kính 0,15m);

+ 01 (một) dụng cụ bơm cát từ phương tiện lên bờ bằng gang có một đầu ra bằng sắt (dài 0,3m, đường kính 0,1m) nối với một ống nhựa màu xanh (dài 06m, đường kính 0,1m); một đầu nối với ống bố cao su và ống nhựa màu xám (dài 2,5m, đường kính 0,12m);

- 02 (hai) cái trơi dùng để kéo ống và thả neo.

2.2. Ghi nhận bị cáo Duy Văn Đ và ông Nguyễn Thành Nh đã bơm trả lại lòng sông CC khối lượng 4,896m^3 cát sông đã khai thác trái phép.

2.3. Tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông CC 01 (một) mẫu cát sông đựng trong túi nylon, được niêm phong có ghi ngày 18/8/2020, QĐ79-12/5/2020, có chữ ký, đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

- Ngày 18/12/2020, ông Nguyễn Thành Nh kháng cáo bản án sơ thẩm, do: Không đồng ý việc quyết định tịch thu tài sản là phương tiện cùng máy móc của ông Nh mà cấp sơ thẩm đã quyết định. Yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không tuyên tịch thu tàu sắt, máy hiệu YANMAR-6CH, máy bơm, hệ thống bơm, dụng cụ bơm, phương tiện bơm hút cát lên bờ…Do ông Nh mới vi phạm lần đầu, còn việc ông Nh thuê bị cáo Đ khi Đ đã bị xử lý vi phạm hành chính thì ông Nh không hay biết, hoàn cảnh gia đình ông Nh khó khăn.

- Ngày 21/12/2020, bị cáo Duy Văn Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, do: Không đồng ý mức án 06 tháng tù mà Tòa sơ thẩm đã tuyên. Vì, hoàn cảnh gia đình nghèo khó nên phải đi làm thuê và có sử dụng ghe hút cát sông ở khu vực gần bờ, hậu quả gây ra không lớn, không ảnh hưởng đến môi trường; do không hiểu biết về pháp luật; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông nội là thương binh, ông ngoại là liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Vì thế, bị cáo kháng cáo xin Tòa cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Duy Văn Đ được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành Nh xin xét xử vắng mặt.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Khi xét xử Tòa sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Duy Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành Nh, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là còn trong hạn luật định nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Duy Văn Đ được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Nguyễn Thành Nh có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Duy Văn Đ, khai nhận: Vào ngày 06/12/2019 bị cáo đã bị Công an huyện CL, tỉnh Trà Vinh phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền là 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp phạt xong, đến ngày 20/02/2020 bị cáo nhận lời đi khai thác cát trái phép với anh Nguyễn Thành Nh tại xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Lúc 19 giờ 35 phút cùng ngày anh Nh và bị cáo Đ đang hút cát thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, số cát đã khai thác trái phép là 4,896 m^3.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa. Cho nên Tòa cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Xét, tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì thế, Tòa sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Thành Nh, xét: Ông Nh là chủ sở hữu các loại vật chứng theo Biên bản về việc tạm giao đồ vật, tài liệu để bảo quản chờ kết quả xử lý ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với ông Nguyễn Thành Nh; ông Nh là người chưa có tiền sự về hành vi vi phạm quy định về khai thác tài nguyên. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre ngày 28/5/2020 thì: Giá trị của 4,896 m^3 cát sông mà bị cáo Đ và ông Nh khai thác trái phép là 323.136 đ (ba trăm, hai mươi ba ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng) nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đối với ông Nh. Tuy nhiên, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Thành Nh và ông Nh đã có lỗi trong việc khai thác cát trái phép vào ngày 20/02/2020, vì vậy Tòa sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số vật chứng như nêu trên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới nên theo đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nh, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo và ông Nh phải chịu án phí.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý các vật chứng còn lại; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng có của bị cáo Duy Văn Đ và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành Nh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

1. Tuyên bố bị cáo Duy Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Duy Văn Đ 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số vật chứng theo Biên bản về việc tạm giao đồ vật, tài liệu để bảo quản chờ kết quả xử lý ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với ông Nguyễn Thành Nh (bút lục số 211, 212), gồm:

- 01 (một) chiếc tàu sắt, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 56 tấn; chiều dài lớn nhất 10,7m; chiều rộng rộng nhất 3,8m; nơi sâu nhất 2,3m; có khoang chứa cát dài 05m, chiều rộng phía dưới 3,8m, chiều rộng phía trên 3,08m, chiều sâu khoang chứa 1,8m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái máy chính, nhãn hiệu YANMAR-6CH, không rõ số hiệu, công suất 50CV (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái máy dùng để bơm, hút cát, nhãn hiệu HUYNDAI, không rõ số hiệu, công suất, chiều dài 0,95m, chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,78m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) hệ thống bơm, hút cát tự chế gồm:

+ 01 (một) dụng cụ bơm cát từ sông lên phương tiện bằng gang có một đầu ra bằng sắt (dài 1,5m, đường kính 0,2m) nối với ống nhựa màu xanh và

xám (dài 0,86m, đường kính 0,2m); một đầu nối với ống nhựa màu xanh (dài 23,1m, đường kính 0,15m) nối với ống sắt (dài 1,5m, đường kính 0,2m); trên thân ống sắt được hàn dính với ống tuýp sắt (dài 3,3m, đường kính 0,15m);

+ 01 (một) dụng cụ bơm cát từ phương tiện lên bờ bằng gang có một đầu ra bằng sắt (dài 0,3m, đường kính 0,1m) nối với một ống nhựa màu xanh (dài 06m, đường kính 0,1m); một đầu nối với ống bố cao su và ống nhựa màu xám (dài 2,5m, đường kính 0,12m);

- 02 (hai) cái trơi dùng để kéo ống và thả neo.

2.2. Ghi nhận bị cáo Duy Văn Đ và ông Nguyễn Thành Nh đã bơm trả lại lòng sông CC khối lượng 4,896m^3 cát sông đã khai thác trái phép.

2.3. Tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông CC 01 (một) mẫu cát sông đựng trong túi nylon, được niêm phong có ghi ngày 18/8/2020, QĐ79-12/5/2020, có chữ ký, đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Duy Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thành Nh không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tửu

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre (2);
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre.
- Bị cáo TN (1);
- NLQ (1);
- Lưu hs (2) vp (5) 17b (án 09)